

Series WCPD



Bánh xe WCPD(Đen) đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 100 x 31mm

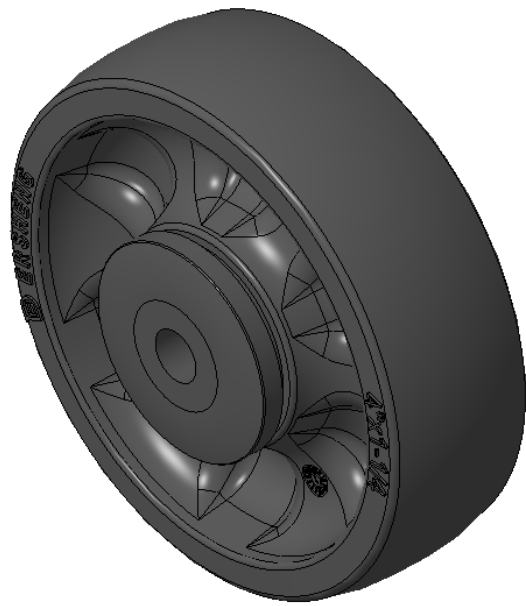
EAN

KS-1202290413W273

Chống va đập, không để lại dấu vết, không ố vàng, chống ăn mòn, chống mài mòn rất tốt, không mùi. Chịu được nhiều loại hóa chất, khả năng chịu tải cao, lực cản lăn rất thấp. Màu sắc: Đen, có nắp che bụi.

Lõi bên trong: Nhựa nhiệt dẻo (PA6)  
Gia công ngoài: Nhựa nhiệt dẻo (PA6)  
Vòng bi: bi chính xác

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                |
| Đường kính bánh xe(D)                                                     | 100mm          |
| Chiều rộng bánh xe(T2)                                                    | 31mm           |
| vòng bi bánh xe                                                           |                |
| Vòng bi cầu                                                               |                |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)                                                    | 10mm           |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)                                                    | —              |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)                                                      | —              |
| Chiều rộng lõi trục(T1)                                                   | 42mm           |
| Độ cứng                                                                   | 72±5° Shore D  |
| Tải trọng (động)                                                          | 160kgs         |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 240kgs         |
| Nhiệt độ                                                                  | -12°C to +60°C |
| Dẫn điện                                                                  | N/A            |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A            |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 0.20kgs        |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883       |

Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ○ ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ○ ○ |

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn

\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét